

Số: /TB-BVPS

Tiền Giang, ngày tháng 6 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Việc cung cấp báo giá để lập dự toán**  
**Mua sắm văn phòng phẩm năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-BVPS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang phê duyệt danh mục mua sắm văn phòng phẩm năm 2023.

Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang thông báo đến các Công ty kinh doanh văn phòng phẩm cung cấp báo giá để Bệnh viện xây dựng dự toán Mua sắm văn phòng phẩm năm 2023 như sau,

- Tên dự toán: Mua sắm văn phòng phẩm năm 2023.
- Giá dự toán: Bao gồm.
  - Giá Mua sắm văn phòng phẩm năm 2023
  - Giá thuê dịch vụ đấu thầu qua mạng.
- Nguồn vốn: Dịch vụ khám chữa bệnh và các dịch vụ khác.
- Thời gian nhận báo giá từ ngày ra Thông báo đến 09 giờ ngày 06/7/2023.
- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Phụ sản. Số 04A đường Hùng Vương, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- Nội dung yêu cầu báo giá để xây dựng dự toán Mua sắm văn phòng phẩm năm 2023 như sau,

Stt	Tên danh mục - Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng cần mua	Ghi chú
1.	Bấm kim số 10 (Bấm giấy): <ul style="list-style-type: none"><li>Bấm kim no.10.</li><li>Thân máy inox, dạng bấm, kim bấm no.10, bấm 10 tờ.</li></ul>	Cái	47	
2.	Băng keo 2 mặt mousse (Băng keo 2 mặt dày): <ul style="list-style-type: none"><li>Băng keo xốp.</li><li>Bề rộng: 2.4 cm; chiều dài: 9 yards.</li><li>Tấm đệm trắng, giảm sóc, dán 2 mặt, độ dính cao.</li></ul>	Cuộn	8	
3.	Băng keo 2 mặt (Băng keo 2 mặt mỏng): <ul style="list-style-type: none"><li>Băng keo 2 mặt.</li><li>Chiều rộng: 2.4 cm, chiều dài: 9 Yards, dán</li></ul>	Cuộn	14	

	2 mặt, độ dính cao.			
4.	Băng keo trong VP (Băng keo 2 phân trong): - Chất liệu: BOPP. - Chiều rộng: 2.4 cm. - Màu sắc: Băng keo trong.	Cuộn	11	
5.	Băng keo trong 48 mm (Băng keo trong 5 phân): - Chất liệu: BOPP. - Bề rộng bản: 4.8 cm. - Màu sắc: Băng keo trong.	Cuộn	32	
6.	Băng keo trong 70 mm (Băng keo trong 7 phân): - Chất liệu: BOPP. - Bề rộng bản: 7.0 cm. - Màu sắc: Băng keo trong.	Cuộn	1	
7.	Băng keo simili 36 mm (Băng keo dán gáy 3 phân): - Chất liệu: Simili. - Bề rộng bản: 3.6 cm. - Màu sắc: Xanh dương.	Cuộn	8	
8.	Băng keo simili 48 mm (Băng keo dán gáy 5 phân): - Chất liệu: Simili. - Bề rộng bản: 4.8 cm. - Màu sắc: Xanh dương.	Cuộn	21	
9.	Băng keo đục 48 mm (Băng keo dán thùng): - Chất liệu: BOPP. - Bề rộng bản: 4.8 cm. - Màu sắc: Màu vàng nâu.	Cuộn	12	
10.	Bao thư trắng: - Màu sắc: trắng. - Kích thước: 25 cm x 35.5 cm	Cái	30	
11.	Bìa kiếng A4: - Chất liệu: Nhựa PVC. - Kích thước: A4 (210 mm x 297 mm).	Tờ	90	
12.	Bìa 3 dây 20 cm: - Có 3 dây nằm ở 3 cạnh bìa. - Khổ A4 (23 cm x 32 cm), độ dày gáy 20 cm, bìa dày 2,2 ly.	Cái	5	
13.	Bìa còng 7 cm: - Kích thước: 28,5 cm x 35 cm. - Kích thước phần gáy bìa là 7 cm. - Màu sắc: xanh.	Cái	3	
14.	Giấy bìa A4 (xanh dương):	Xấp	8	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định lượng: 160 gsm.</li> <li>- Kích thước: 210 mm x 297 mm.</li> <li>- Màu sắc: Màu xanh, loại dày.</li> </ul>			
15.	Bìa giấy A4 (hồng): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định lượng: 160 gsm.</li> <li>- Kích thước: 210 mm x 297 mm.</li> <li>- Màu sắc: Màu hồng, loại dày.</li> </ul>	Xấp	9,5	
16.	Bìa lỗ (Bìa nilon đục lỗ A4): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước : 303 mm x 231 mm.</li> <li>- Trọng lượng : 5 gram.</li> <li>- Quy cách : 1 tờ.</li> <li>- Màu sắc : Trong suốt.</li> <li>- Độ dày : 0.03 mm.</li> </ul>	Cái	250	
17.	Bìa 100 lá A4 (Bìa somi 100 lá): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 307 mm x 231 mm x 32 mm.</li> <li>- Màu: xanh.</li> </ul>	Cái	26	
18.	Bìa 40 lá A4 (Bìa somi 40 lá): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 307 mm x 231 mm x 32 mm.</li> <li>- Màu sắc: xanh.</li> </ul>	Cái	7	
19.	Bìa 60 lá A4 (Bìa somi 60 lá): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 307 mm x 231 mm x 32 mm.</li> <li>- Màu sắc: xanh.</li> </ul>	Cái	11	
20.	Bìa lá A4 (Bìa somi nhựa lá): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: A4 (210mm x 297mm), độ dày: 0.15 mm, nhựa trong</li> </ul>	Cái	69	
21.	Bìa nút A4 có in (Bìa somi nhựa nút): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: A4.</li> <li>- Kích thước: 340 mm x 240 mm, độ dày: 0,16 mm.</li> <li>- Màu sắc: trắng trong.</li> </ul>	Cái	330	
22.	Bìa trình ký kẹp A4: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: A4 (228 mm x 2 mm x 315 mm), thanh kẹp inox.</li> <li>- Màu sắc: xanh.</li> </ul>	Cái	5	
23.	Bút dạ quang: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cỡ ngòi: 0.6 – 4.0 mm.</li> <li>- Màu sắc: vàng.</li> </ul>	Cây	5	
24.	Bút dạ quang: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cỡ ngòi: 0.6 – 4.0 mm.</li> <li>- Màu sắc: xanh.</li> </ul>	Cây	14	
25.	Bút xóa (nước): <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền xóa trắng, mau khô, nguyên liệu tự nhiên.</li> <li>- Chức năng: tẩy xóa nội dung trên giấy.</li> </ul>	Cây	11	

	- Dung tích: 12 ml.			
26.	Dao rọc giấy: - Lưỡi dao bằng thép, 18mm. - Nút bấm.	Cây	13	
27.	Bấm lỗ: - Trọng lượng: 17,5 gram. - Số lượng: tối đa bấm 25 tờ 70 gsm.	Cái	1	
28.	Chuốt bút chì: - Kích thước: 26.5 x 16.5 x 11.5 mm. - Trọng lượng: 4 gram.	Cái	7	
29.	Gỡ kim: - Chất liệu: thép - Chức năng: tháo gỡ các loại kim bấm. - Loại kim: gỡ được các loại kim số 3 đến kim số 10.	Cái	8	
30.	Giấy A4: - Kích thước: A4. - Định lượng: 70 gsm. - Quy cách 500 tờ / ream. - Màu sắc: trắng.	Ream	1.177	
31.	Giấy bì A4 (Giấy A4 trắng dày): - Định lượng: 160gsm. - Kích thước: 210 mm x 297 mm. - Màu sắc: màu trắng.	Xấp	2	
32.	Giấy in ảnh 1 mặt Jade A4 (Giấy A4 trắng dày bóng): - Định lượng: 160gsm. - Kích thước: 210 mm x 297 mm. - Màu sắc: Màu trắng bóng. - Xấp: 20 tờ.	Xấp	7	
33.	Giấy Ford màu A5 (Giấy A5 màu hồng): - Định lượng: 70 gsm. - Kích thước: 148,5 mm x 210 mm. - Màu sắc: màu hồng.	Ream	10	
34.	Giấy Ford màu A5 (Giấy A5 màu vàng): - Định lượng: 70 gsm. - Kích thước: 148,5 mm x 210 mm. - Màu sắc: màu vàng.	Ream	113	
35.	Giấy Ford màu A5 (Giấy A5 màu xanh): - Định lượng: 70 gsm. - Kích thước: 148,5 mm x 210 mm. - Màu sắc: màu xanh.	Ream	113	
36.	Giấy Ford trắng A5 (Giấy A5 màu trắng): - Định lượng: 70 gsm. - Kích thước: 148,5 mm x 210 mm.	Ream	178	

	- Màu sắc: màu trắng.			
37.	Miếng phân trang 5 màu (Giấy note nhựa 5 màu): - Sản phẩm có 5 màu: Vàng, Hồng, Hồng sen, Xanh lá, Cam. - Quy cách: 1 tập 100 tờ. - Kích thước 12 mm x 50 mm.	Xấp	23	
38.	Giấy note (vàng): - Kích thước: 76 mm x 76 mm (3 x 3 inch), có lớp keo dính. - Màu sắc: vàng.	Xấp	30	
39.	Giấy Pelure: - Công dụng: dùng để niêm phong hàng hóa. - Kích cỡ: khổ giấy A4.	Xấp	5	
40.	Giấy than 1 mặt: - Giấy than (carbon). - Kích thước: A4 (210 cm x 297 cm), xanh đen, chất liệu tự nhiên.	Hộp	5	
41.	Giấy than 2 mặt: - Giấy than (carbon). - Kích thước: A4 (210 cm x 297 cm), xanh đen, chất liệu tự nhiên.	Xấp	19	
42.	Gôm: - Dạng khối, không lưu lại vết xóa, bảo vệ bề mặt giấy, tẩy sạch, ít bụi, không chứa Latex và Phthalate hóa dẻo.	Cục	9	
43.	Bìa hộp dây simili 20 cm (Hộp hồ sơ 2 tác sọc, cứng): - Độ dày giấy: 20 cm. - Chất liệu: nhựa simili. - Quy cách: khổ A4 (24 cm x 33 cm). - Màu sắc: xanh.	Cái	24	
44.	Kệ rô, loại trung (Hộp hồ sơ chéo 01 ngăn): - Chất liệu: nhựa PP. - Quy cách: 1 ngăn. - Bề ngang của ngăn: 10.5 cm. - Màu sắc: xanh.	Cái	7	
45.	Kệ rô 3 ngăn (Hộp hồ sơ chéo 3 ngăn): - Kích thước: 255 x 26 x 278 mm. - Quy cách: 03 ngăn. - Chất liệu: nhựa.	Cái	4	
46.	Kéo văn phòng (loại trung): - Quy cách: loại trung. - Thân dài 20.5 cm, tay cầm nhựa, lưỡi kéo bằng thép.	Cây	15	

47.	Keo dán giấy: - Dạng lỏng, độ kết dính tốt, mau khô, chất liệu tự nhiên - Chức năng: dán phong bì, nhãn, hay tem thư. - Dung tích: 30 ml	Lọ	5.647	
48.	Kẹp bướm đen 15 mm (Kẹp echo 15 mm): - Kẹp giấy, dạng gấp, kẹp 50 tờ. - Đơn vị tính: hộp (12 cái). - Màu sắc: đen.	Hộp	395	
49.	Kẹp bướm đen 19 mm (Kẹp echo 19 mm): - Kẹp giấy, dạng gấp, kẹp 80 tờ. - Đơn vị tính: hộp (12 cái). - Màu sắc: đen.	Hộp	474	
50.	Kẹp bướm đen 25 mm (Kẹp echo 25 mm): - Kẹp giấy, dạng gấp, kẹp 100 tờ. - Đơn vị tính: hộp (12 cái). - Màu sắc: đen.	Hộp	2.075	
51.	Kẹp bướm đen 32 mm (Kẹp echo 32 mm): - Kẹp giấy, dạng gấp, kẹp 150 tờ. - Đơn vị tính: hộp (12 cái). - Màu sắc: đen.	Hộp	1.712	
52.	Kẹp bướm đen 51 mm (Kẹp echo 51 mm): - Kẹp giấy, dạng gấp, kẹp 200 tờ. - Đơn vị tính: hộp (12 cái). - Màu sắc: đen.	Hộp	434	
53.	Kẹp giấy 25 mm: - Công dụng: kẹp giấy. - Kẹp giấy tam giác, inox, kẹp 10 tờ.	Hộp	1.618	
54.	Kim bấm lớn: - Kim bấm 23/20. - Thân sắt, chiều cao chân kim: 20mm, bấm 160 tờ. - Đơn vị tính: hộp (1000 ghim).	Hộp	37	
55.	Kim bấm số 10 (Kim bấm nhỏ): - Chất liệu: kim loại. - Trọng lượng: 23 gram. - Quy cách: hộp.	Hộp	4.706	
56.	Kim bấm số 3 (Kim bấm trung): - Chất liệu: kim loại. - Trọng lượng: 45 gram. - Quy cách: hộp.	Hộp	88	
57.	Mực dầu: - Mực tampon. - Đặc điểm: thấm hút nhanh vào bề mặt giấy,	Hộp	5	

	<p>mau khô, nguyên liệu tự nhiên.</p> <p>- Màu sắc: xanh.</p>			
58.	<p>Khóa Acco nhựa Unicorn 968 (Nẹp giấy Acco):</p> <p>- Thân vỏ nhựa, nhiều màu, vòng cài, 2 lỗ.</p> <p>- Đơn vị tính: hộp (50 cái).</p>	Hộp	1	
59.	<p>Sổ carô 100 trang:</p> <p>- Kích thước: 25cm x 33cm.</p> <p>- Số trang: 100 trang.</p>	Cuốn	7	
60.	<p>Sổ carô 200 trang:</p> <p>- Kích thước: 25cm x 33cm.</p> <p>- Số trang: 200 trang.</p>	Cuốn	17	
61.	<p>Sổ caro 300 trang</p> <p>- Kích thước: 25 cm x 33 cm.</p> <p>- Số trang: 300 trang.</p>	Cuốn	33	
62.	<p>Sổ caro 400 trang</p> <p>- Kích thước: 25 cm x 33 cm.</p> <p>- Số trang: 400 trang.</p>	Cuốn	4	
63.	<p>Sổ caro 500 trang</p> <p>- Kích thước: 25 cm x 33 cm.</p> <p>- Số trang: 500 trang.</p>	Cuốn	5	
64.	<p>Tập 100 trang:</p> <p>- Số trang: 96 trang (cả bìa).</p> <p>- Kích thước: 15.5 cm x 20.5 cm.</p> <p>- Định lượng : 60gsm</p>	Quyển	65	
65.	<p>Tập 200 trang:</p> <p>- Số trang: 200 trang (cả bìa).</p> <p>- Kích thước: 15.5 cm x 20.5 cm.</p> <p>- Định lượng : 60 gsm.</p>	Quyển	54	
66.	<p>Thước kẻ 20 cm:</p> <p>- Thước mica.</p> <p>- Kích thước 20 cm, mica , nền trong, đơn vị đo cm, inch.</p>	Cây	1	
67.	<p>Thước kẻ 30 cm:</p> <p>- Thước mica.</p> <p>- Kích thước 30 cm, mica , nền trong, đơn vị đo cm, inch</p>	Cây	15	
68.	<p>Viết cầm bàn (Cặp 02 cây):</p> <p>- Đầu bi: 0.7mm.</p> <p>- Cán: nhựa ABS.</p> <p>- Bấm: nhựa Acetal.</p> <p>- Màu mực: xanh.</p>	Cặp	58	
69.	<p>Bút chì gỗ 2B (Viết chì 2B):</p> <p>- Nét bút: 2B.</p>	Cây	25	

70.	Bút lông bảng: - Bề rộng nét viết 2.5 mm. - Màu mực: đỏ.	Cây	18	
71.	Bút lông bảng: - Bề rộng nét viết 2.5 mm. - Màu mực: xanh.	Cây	100	
72.	Bút lông dầu: - Bề rộng nét viết 0.8mm & 6mm. - Màu mực: đỏ.	Cây	3	
73.	Bút lông dầu: - Bề rộng nét viết 0.8mm & 6mm. - Màu mực: xanh.	Cây	45	
74.	Bút lông dầu (Viết lông kim): - Bề rộng nét viết 0.3 - 0.4 mm. - Màu mực: đỏ.	Cây	41	
75.	Bút lông dầu xanh (Viết lông kim): - Bề rộng nét viết 0.3 - 0.4 mm. - Màu mực: xanh.	Cây	306	
76.	Bút gel (Viết mực nước đen): - Đường kính viên bi: 0.5 mm. - Màu mực: đen. - Trọng lượng: 11 gram.	Cây	1	
77.	Bút gel (Viết mực nước): - Đường kính viên bi: 0.5 mm. - Màu mực: đen. - Trọng lượng: 11 gram - Màu mực: đỏ.	Cây	1	
78.	Bút bi (Viết pic ngòi nhỏ): - Đường kính viên bi: 0.5 mm. - Khối lượng mực: 0.12 - 0.15 g. - Trọng lượng: 9 gram. - Màu mực: đen.	Cây	20	
79.	Bút bi (Viết pic): - Đường kính viên bi: 0.5 mm. - Khối lượng mực: 0.12 - 0.15 g. - Trọng lượng: 9 gram. - Màu mực: đỏ.	Cây	99	
80.	Bút bi (Viết pic ngòi lớn): - Đường kính viên bi: 0.8 mm - Trọng lượng: 8 gram - Màu mực: xanh.	Cây	1.732	
81.	Bút bi (Viết pic ngòi nhỏ): - Đường kính viên bi: 0.5 mm. - Khối lượng mực: 0.12 - 0.15 g.	Cây	1.092	



	- Trọng lượng: 9 gram. - Màu mực: xanh.			
--	--	--	--	--

Giá báo phải bao gồm: Công vận chuyên, giao hàng tại kho của Bệnh viện và thuế các loại theo qui định của pháp luật.

Trên đây là thông báo việc cung cấp báo giá để xây dựng dự toán Mua sắm văn phòng phẩm năm 2023 của Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang. Rất mong các Công ty quan tâm và gửi báo giá đúng thời gian đề xuất./.

***Nơi nhận:***

- Phổ biến rộng rãi;
- Khoa, phòng;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**